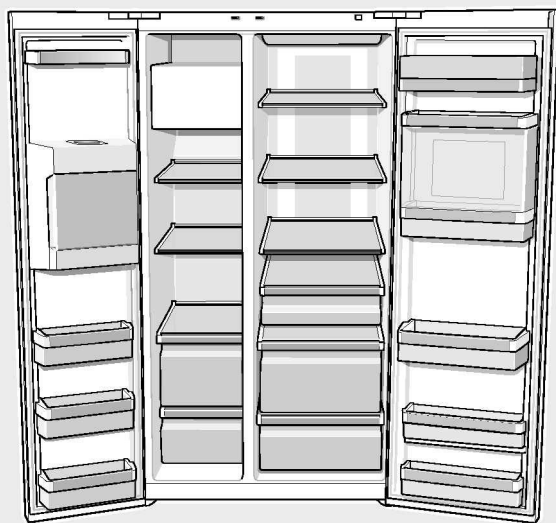




HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

KAD..



BOSCH

Mục lục

Xin chúc mừng bạn !	3
Chỉ dẫn an toàn và cảnh báo.....	3
Thông tin liên quan đến việc xử lý rác thải	4
Hướng dẫn lắp đặt	4
Lắp đặt và kết nối thiết bị	5
Thiết bị và kích thước lắp đặt	6
Góc mở cửa	6
Tháo cửa và các tay nắm cửa.....	7
Làm quen với thiết bị của bạn	8
Bảng điều khiển và màn hình hiển thị	9
Bật tủ lạnh	10
Lựa chọn nhiệt độ	10
Tín hiệu cảnh báo	10
Làm lạnh siêu nhanh	11
Đông lạnh siêu nhanh	11
Các chức năng đặc biệt	11
Chế độ Sabbatical – chế độ ngày nghỉ	12
Lựa chọn đơn vị nhiệt độ	12
Ngăn lạnh	12
Ngăn chứa chai rượu	13
Ngăn chứa rau quả với bộ lọc ẩm	13
Hộp đựng "cool-fresh" (hộp bảo quản tươi freshProtectbox)	13
Dung tích sử dụng	14
Sắp xếp lại bên trong tủ lạnh	14
Ngăn đá	14
Các đặc điểm của ngăn đá	14
Đông lạnh thực phẩm	15
Mua và lưu trữ thực phẩm đông lạnh sâu	15
Rã đông thực phẩm đông lạnh sâu	15
Hộc lấy đá và nước	15
Bộ lọc nước	17
Bảng thông số kỹ thuật và dữ liệu hiển thị	18
Mẹo để tiết kiệm năng lượng	19
Tiếng ồn khi vận hành	19
Rã băng tuyết.....	19
Tắt và ngắt kết nối tủ lạnh	19
Vệ sinh	19
Đèn	20
Tự xử lý các sự cố nhỏ	21
Tự kiểm tra thiết bị	23
Trung tâm chăm sóc khách hàng	23

Xin chúc mừng bạn !

Với việc chọn mua chiếc tủ lạnh-tủ đông mới này, bạn đã lựa chọn được một thiết bị gia dụng hiện đại, chất lượng cao.

Chiếc tủ lạnh-tủ đông này là một sản phẩm tuyệt vời, rất khác biệt bởi tính kinh tế trong tiêu thụ điện - tiết kiệm điện.

Mỗi sản phẩm được xuất xưởng từ nhà máy của chúng tôi đều đã được kiểm tra kỹ lưỡng để đảm bảo sự hoạt động đúng đắn của các chức năng và đảm bảo sản phẩm luôn trong tình trạng hoàn hảo.

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc gì - đặc biệt liên quan đến sự lắp đặt và kết nối thiết bị - vui lòng liên hệ trung tâm chăm sóc khách hàng.

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin và lựa chọn các dòng sản phẩm của chúng tôi tại trang web của công ty chúng tôi.

Chỉ dẫn an toàn và cảnh báo

Trước khi BẬT thiết bị lên

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và lắp đặt thiết bị vì chúng có những thông tin quan trọng về cách lắp đặt, sử dụng và bảo trì thiết bị.

Giữ tài liệu này cẩn thận để sử dụng lâu dài hoặc chuyển giao cho chủ sở hữu mới của thiết bị.

An toàn kỹ thuật

Cảnh báo

- Thiết bị này có chứa một lượng nhỏ chất làm lạnh R600a thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy. Đảm bảo rằng hệ thống ống dẫn của mạch lạnh không bị hư hỏng trong khi vận chuyển và lắp đặt. Rò rỉ chất làm lạnh có thể dẫn đến tổn thương mắt hoặc gây ra cháy nổ.

Trường hợp có sự rò rỉ chất làm lạnh, bạn nên:

- Để thiết bị tránh xa lửa và các nguồn gây cháy.
- Tắt thiết bị và rút phích cắm điện.
- Thông thoáng khí trong phòng trong vài phút.
- Gọi cho trung tâm chăm sóc khách hàng.

Thiết bị chứa càng nhiều chất làm lạnh, diện tích phòng phải càng lớn. Chất làm lạnh bị rò rỉ có thể tạo nên hỗn hợp khí-gas dễ bắt lửa trong những phòng có diện tích quá nhỏ.

Cứ mỗi 8g chất làm lạnh được nạp cho máy sẽ tương ứng với khoảng không gian cần thiết có thể tích là 1m³ để đề phòng cháy nổ. Lượng chất làm lạnh trong thiết bị của bạn được thể hiện trên bảng thông số kỹ thuật dán bên trong máy.

- Chỉ có nhân viên của trung tâm chăm sóc khách hàng mới được phép thay dây dẫn điện và thực hiện các sửa chữa cần thiết khác. Lắp đặt và sửa chữa không đúng cách có thể gây ra những rủi ro đáng kể cho người sử dụng.
- Chỉ sử dụng phụ kiện chính hãng do nhà sản xuất cung cấp. Nhà sản xuất sẽ không bảo hành nếu các phụ kiện sử dụng không đáp ứng các yêu cầu an toàn.

Thông tin quan trọng khi sử dụng thiết bị

- Đề phòng cháy nổ!** Không được lắp thêm các thiết bị điện nào bên trong tủ lạnh (chẳng hạn như thiết bị gia nhiệt, máy làm đá bằng điện..)
- Không sử dụng thiết bị vệ sinh bằng hơi nước để rửa đông hay vệ sinh tủ lạnh. Vì hơi nước có thể sẽ tiếp xúc với các thành phần điện và gây ra hiện tượng đoản mạch hoặc điện giật.
- Đề phòng cháy nổ!** Không lưu trữ vật dụng có chứa chất gây cháy nổ (chẳng hạn như các bình xịt) trong tủ lạnh.
- Không đứng hoặc tựa vào bệ, các ngăn chứa hoặc cửa tủ lạnh.
- Khi vệ sinh tủ lạnh, nên rút phích cắm tủ lạnh ra hoặc cắt cầu dao. Không được nắm kéo dây điện để rút phích cắm ra.
- Các chai có nồng độ cồn cao nên đậy kín và để dựng đứng khi trữ trong tủ lạnh.
- Không nên để các chi tiết nhựa hoặc đệm cửa của tủ lạnh dính dầu mỡ vì sẽ làm cho các chi tiết này và đệm cửa dễ bị các lỗ rỗng khiến cho không khí lọt vào tủ lạnh.
- Không được đẩy hoặc che kín các lỗ thông khí của thiết bị.
- Những ai không đủ điều kiện thể chất, tinh thần hoặc thiếu kiến thức hiểu biết về tủ lạnh không được phép để sử dụng thiết bị này trừ khi được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng kỹ càng.
- Không lưu trữ các thức uống đóng chai hoặc đóng lon (đặc biệt là thức uống có chứa carbonat) trong ngăn đá. Vì chai và lon sẽ có thể bị nổ!
- Đề phòng bị phỏng rộp da (bong lạnh)** do nhiệt độ thấp! Không cho kem cây/kem que hoặc đá viên trực tiếp từ ngăn đá vào miệng của bạn.
- Đề phòng bị thương!** Không bao giờ chạm tay vào thực phẩm đông lạnh khi tay ướt. Tay của bạn có thể bị dính chặt vào thực phẩm.

Trẻ em và thiết bị

- Không được để trẻ em chơi với thiết bị này.
- Nếu thiết bị có khóa, hãy cất giữ chìa khóa tránh xa tầm tay của trẻ em.

Các quy định chung

Thiết bị này thích hợp để:

- giữ lạnh thực phẩm,
- làm đông lạnh thực phẩm,
- làm đá,
- làm nước uống.

Thiết bị được thiết kế theo chỉ thị của châu Âu 2004/108/EC.

Mạch lạnh đã được kiểm tra để chắc chắn không có sự rò rỉ.

Sản phẩm này tuân thủ theo các quy định an toàn có liên quan về các thiết bị điện (EN 60335/2/24).

Thông tin liên quan đến việc xử lý rác thải

Bao bì đóng gói

Bao bì giúp để bảo vệ thiết bị của bạn tránh được các hư hỏng khi vận chuyển. Tất cả các vật liệu đóng gói này không ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và có thể tái chế. Hãy giúp chúng tôi loại bỏ bao bì theo cách thân thiện với môi trường.

Vui lòng liên hệ đại lý và cơ quan địa phương để hiểu rõ các cách thức hiện hành về loại bỏ bao bì.

Cảnh báo

Tránh không để trẻ em chơi đùa với các bao bì và các bộ phận có liên quan vì nguy cơ ngạt thở từ những chiếc hộp và màng/lá kim loại có thể gấp lại.

Các thiết bị cũ không phải phế thải vô dụng! Những vật liệu thô có giá trị có thể được tái tạo lại bằng cách tái chế các thiết bị cũ.

 Thiết bị này đã được đăng ký và phù hợp với Tiêu chuẩn châu Âu 2002/96/EC về rác thải sản phẩm Điện và Điện tử (WEEE).

Tiêu chuẩn này quy định khuôn khổ cho toàn châu Âu về việc tái chế các thiết bị đã qua sử dụng.

Cảnh báo

Các thiết bị không còn sử dụng, nên:

1. Rút phích cắm điện.
2. Cắt đứt dây điện và loại bỏ cùng với phích cắm.

Tủ lạnh có chứa chất làm lạnh và lớp cách nhiệt có chứa gas. Chất làm lạnh và gas phải được xử lý đúng cách. Đảm bảo rằng hệ thống ống dẫn của mạch lạnh không bị hư hỏng trước khi loại bỏ hợp lý.

Hướng dẫn lắp đặt

Vận chuyển

Thiết bị này rất nặng, nên được cố định thật chắc chắn khi vận chuyển và lắp đặt

Do đặc thù về kích thước/ trọng lượng của thiết bị, để giảm thiểu rủi ro thương tích và hư hỏng thiết bị, nên cần có ít nhất hai người để dịch chuyển thiết bị này một cách chắc chắn.

Địa điểm lắp đặt

Lắp đặt thiết bị ở vị trí khô ráo và thoáng khí. Không nên lắp đặt thiết bị trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời hay gần các nguồn nhiệt chẳng hạn như bếp, lò sưởi...

Nếu không thể tránh việc lắp đặt thiết bị gần nguồn nhiệt, nên sử dụng một tấm chắn cách nhiệt hoặc tuân thủ theo các khoảng cách quy định tối thiểu như sau đối với nguồn nhiệt:

- cách bếp gas hoặc bếp điện 3 cm.
- cách bếp sử dụng nhiên liệu rắn hoặc dầu 30 cm.

Nếu lắp đặt thiết bị gần tủ lạnh hoặc tủ đông khác, khoảng cách tối thiểu giữa các thiết bị là 25 mm để tránh tình trạng ngưng tụ hơi nước.

Nếu lắp đặt thiết bị bên dưới một tủ ly chén hoặc một tấm cách, phải chừa khoảng hở 30mm để có thể kéo thiết bị ra khỏi góc khuất khi cần.

Không nên bít kín phía sau thiết bị vì không khí nóng lên ở đây phải được tản hết ra ngoài.

Lớp dưới bề mặt lắp đặt

Chú ý!

Thiết bị này rất nặng.

Kiểu máy có bộ phận lấy nước đá 143kg

Sàn lắp đặt thiết bị phải cứng, không lún; nếu cần nên gia cố lại sàn.

Để đảm bảo có thể mở cửa thiết bị hoàn toàn, nên tuân thủ theo khoảng cách tối thiểu hai bên khi lắp đặt thiết bị ở góc hoặc trong hốc tường (xem chương "Thiết bị và các kích thước lắp đặt").

Nếu độ dày của thiết bị bếp liền kề hơn 60 cm, nên tuân thủ khoảng cách tối thiểu hai bên để có thể mở cửa thiết bị ở mọi góc (xem chương "Góc mở cửa").

Tuân thủ theo quy định về nhiệt độ và thoáng khí xung quanh

Nhiệt độ xung quanh

Xem thông tin về cấp nhiệt độ quy định trên bảng thông số kỹ thuật. Trong đó có ghi rõ khoảng nhiệt độ phòng thích hợp cho hoạt động của thiết bị. Bảng thông số kỹ thuật dán trong ngăn lạnh ở phía dưới cùng bên phải.

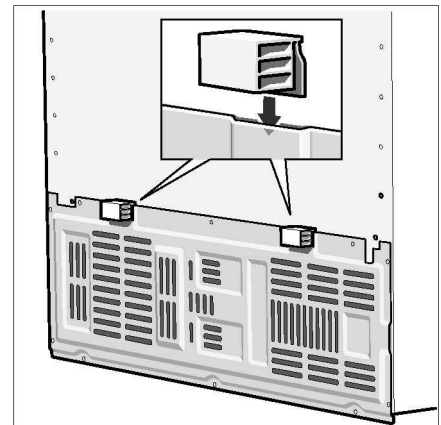
Cấp nhiệt độ	Nhiệt độ xung quanh cho phép
SN	+ 10°C đến 32 °C
N	+ 16°C đến 32 °C
ST	+ 16°C đến 38 °C
T	+ 16°C đến 43 °C

Thông gió

Không bao giờ được bít kín lỗ thông gió ở phía sau thiết bị.

Nếu không bộ phận làm lạnh của tủ lạnh sẽ phải làm việc nhiều hơn, dẫn đến lượng điện tiêu thụ sẽ tăng.

Gắn những miếng đệm (kèm theo thiết bị) vào trong 2 lỗ chỉ định phía sau tủ lạnh để đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa thiết bị và tường.



Lắp đặt và kết nối thiết bị

- Chỉ có kỹ thuật viên được đào tạo mới được lắp đặt và kết nối thiết bị theo hướng dẫn lắp đặt kèm theo thiết bị.
- Sau khi lắp đặt thiết bị, nên đợi ít nhất 1 giờ rồi mới khởi động thiết bị. Trong suốt quá trình vận chuyển, dầu trong máy nén có thể sẽ chảy vào trong hệ thống làm lạnh.
- Trước khi sử dụng lần đầu, nên vệ sinh sạch sẽ bên trong tủ lạnh (xem chương "Vệ sinh tủ lạnh")
- Luôn kết nối với nguồn nước trước khi kết nối nguồn điện.
- Ngoài việc tuân thủ theo các quy định của pháp luật nhà nước, bạn cũng nên tuân thủ theo các điều khoản có liên quan của nhà cung cấp điện và nước ở địa phương mình.
- Không tháo các bộ phận bảo vệ thiết bị khi vận chuyển ra khỏi các kệ và các ngăn trữ cho đến khi thiết bị đã được lắp đặt xong.

Kết nối đường cấp nước

Đường cấp nước chỉ nên được nối bởi kỹ thuật viên được đào tạo theo quy định của công ty cấp nước địa phương.

Nối thiết bị với một đường ống dẫn nước uống:

- Áp suất tối thiểu: 0,2 MPa (2 bar)
- Áp suất tối đa: lên đến 0,8 MPa (8 bar)

Nên lắp đặt kèm theo một bộ lọc nước để cải thiện mùi vị của nước uống. Trong trường hợp này, nên tuân thủ theo các điều kiện lắp đặt khác nhau. (xem chương "Lọc nước")

Lưu ý:

Đường kính ngoài tối đa của đường ống dẫn nước chính (không tính các chi tiết nối) là 10mm.

Kết nối nguồn điện.

Không dùng dây cáp nối dài hay bộ chia điện. Chỉ nên kết nối thiết bị này vào một ổ cắm được lắp cố định.

Phải đảm bảo sao cho phích cắm có thể dễ dàng tiếp cận. Kết nối thiết bị vào dòng điện xoay chiều 220-240 V/50 Hz qua một phích cắm được kết nối hợp lý. Cầu chì của ổ cắm điện phải là loại 10 đến 16A hoặc cao hơn.

Nếu sử dụng thiết bị ở các quốc gia ngoài châu Âu, kiểm tra bảng thông số kỹ thuật xem điện áp và dòng điện quy định có tương ứng với nguồn điện chính đang sử dụng trong gia đình bạn hay không. Bảng thông số kỹ thuật được dán ở phía dưới bên phải của thiết bị. Dây cáp điện chỉ nên được thay thế bởi kỹ thuật viên được đào tạo.

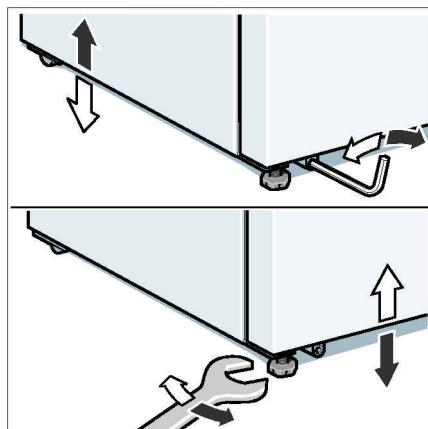
⚠ Cảnh báo!

Không bao giờ được kết nối thiết bị vào ổ cắm tiết kiệm điện (chẳng hạn như Ecoboy: Sava Plug) hoặc vào máy biến áp đổi dòng điện hiện tại sang dòng điện 230V (chẳng hạn như thiết bị năng lượng mặt trời, nguồn cấp điện trên các tàu thủy lớn)

Cân chỉnh thẳng bằng cho thiết bị

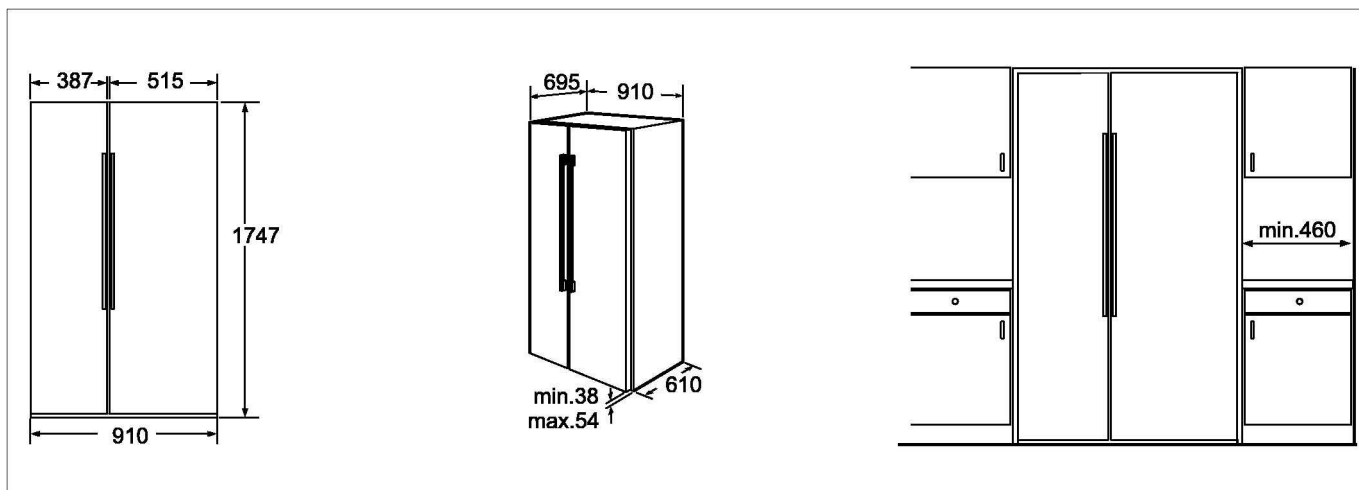
Để đảm bảo thiết bị hoạt động tốt, nên dùng thước thủy li-vô để cân chỉnh thẳng bằng cho thiết bị.

Nếu thiết bị không cân bằng, nước sẽ chảy ra khỏi bộ phận làm đá và đá viên sẽ đặc không đều hoặc bạn không thể đóng kín cửa được.

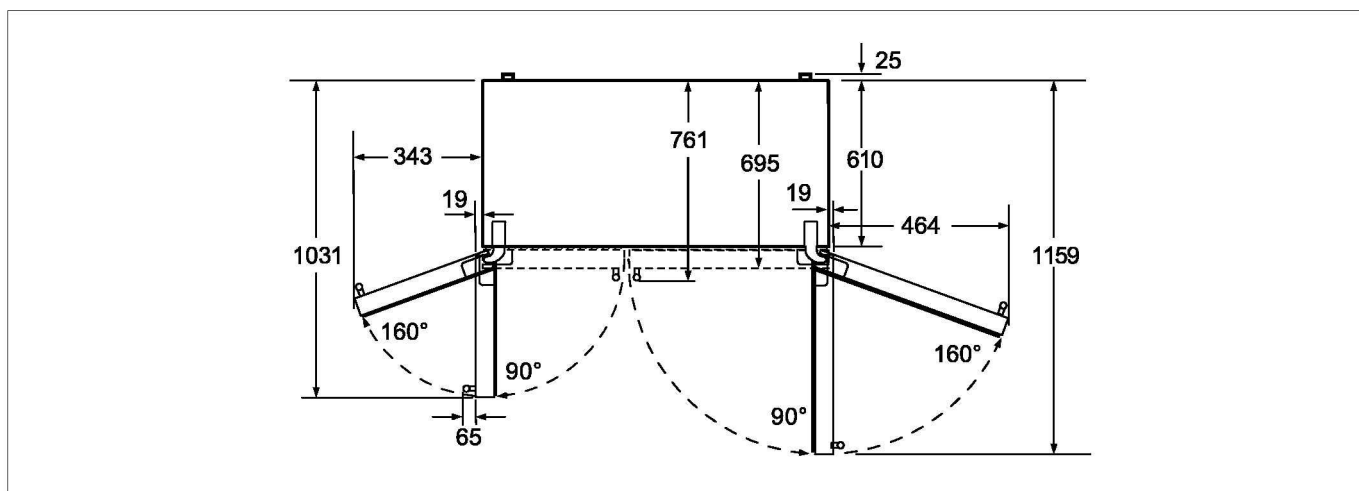


- Lắp đặt thiết bị ở nơi đúng theo quy định lắp đặt.
- Dùng chìa vặn lục giác để điều chỉnh chân đế phía trước.
- Dùng khóa lục giác để điều chỉnh chân đế phía trước.

Thiết bị và các kích thước lắp đặt



Góc mở cửa

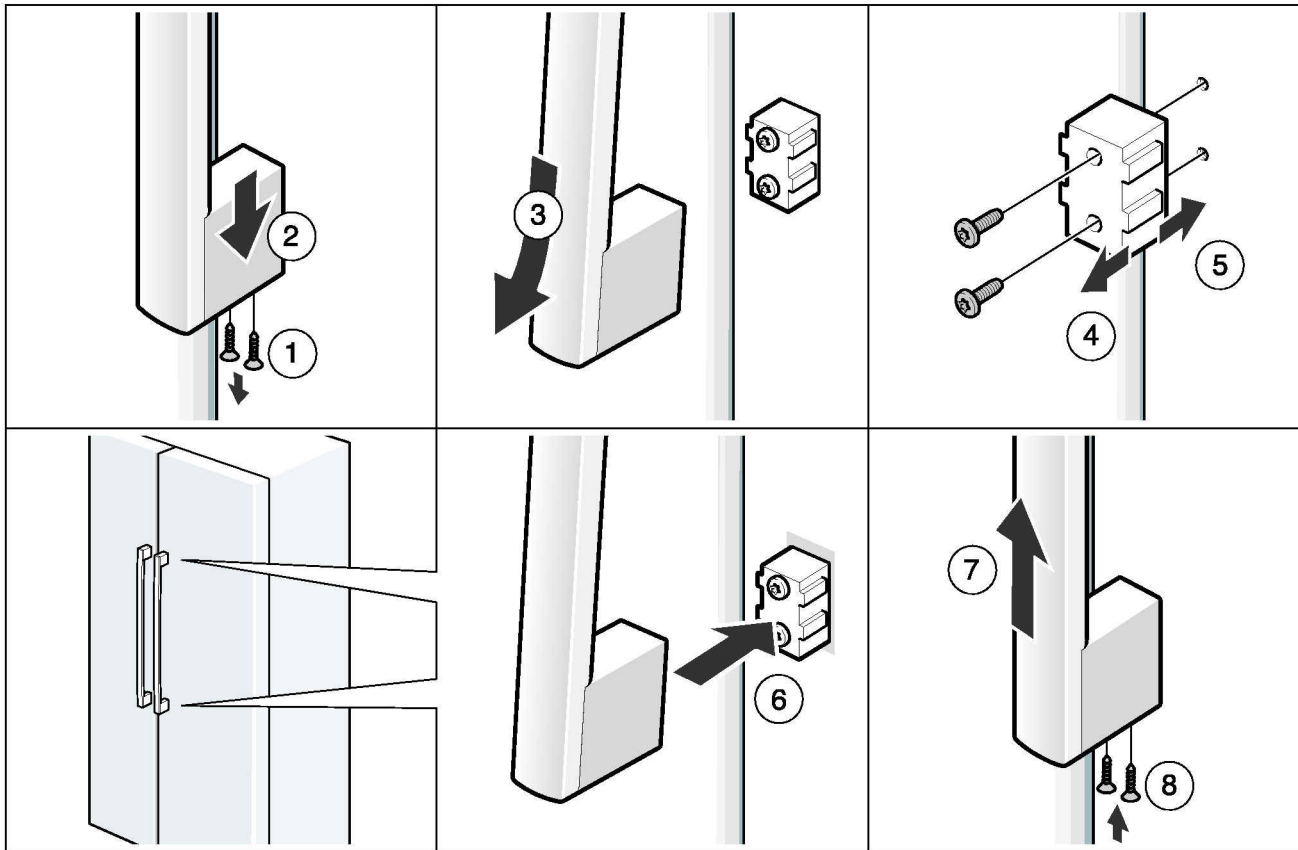


Tháo cửa và các tay nắm cửa

Nếu thiết bị không thể lọt qua cửa nhà bạn, có thể nới lỏng vít bắt để tháo cửa và các tay nắm cửa của tủ lạnh ra.

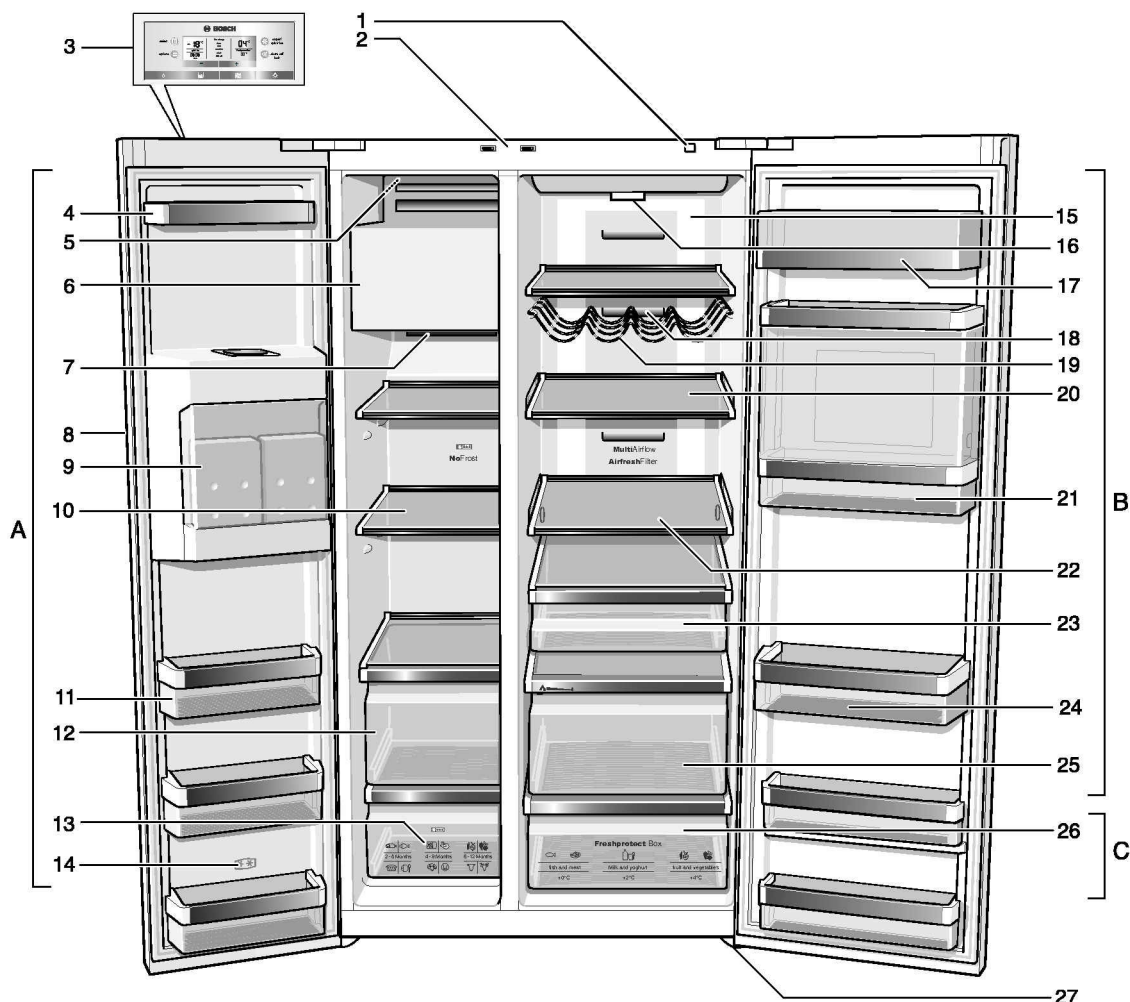
Lưu ý!

Nếu cần phải nới lỏng vít bắt cửa, chỉ có trung tâm chăm sóc khách hàng mới được phép thực hiện việc này.



Làm quen với thiết bị của bạn

Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho nhiều dòng sản phẩm. Do đó sơ đồ bố trí có thể có một số khác biệt



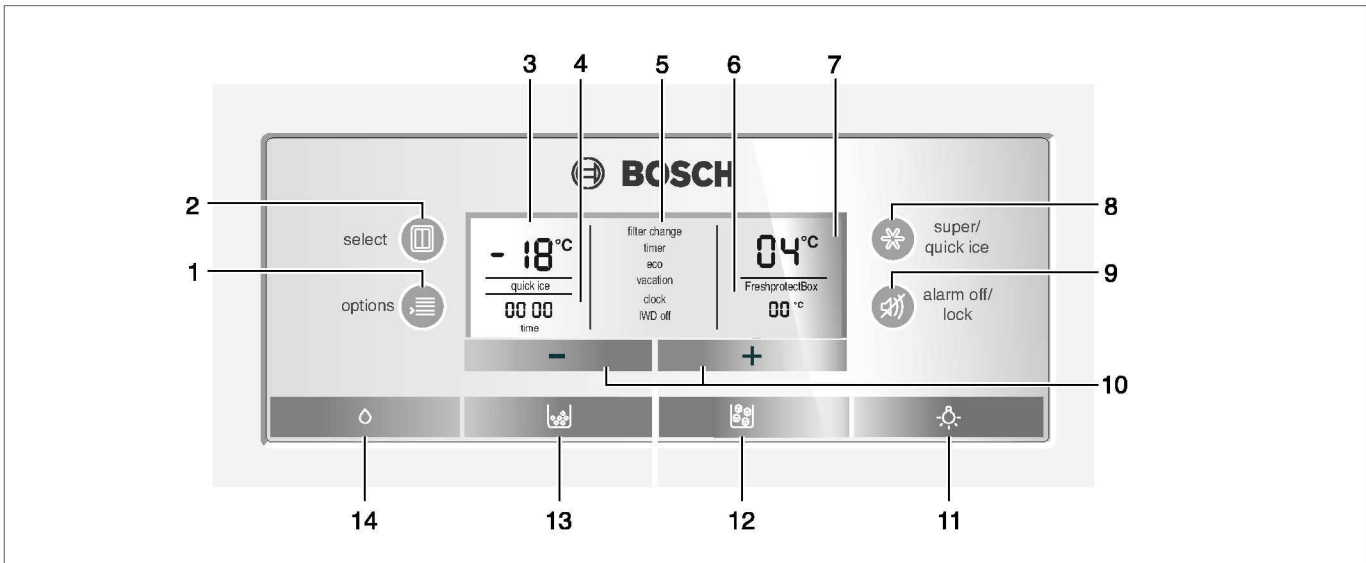
- | | | |
|---|--|--|
| <p>A Ngăn đá: có thể chọn nhiệt độ từ -14 °C đến -24 °C</p> <p>B Ngăn lạnh: có thể lựa chọn nhiệt độ từ +2 °C đến +8 °C</p> <p>C Hộp đựng "cool-fresh" (hộp đựng freshProtectbox – hộp bảo quản tươi): có thể lựa chọn nhiệt độ 0 °C/+2 °C/+4 °C</p> | <p>1 Nút nhấn bật/tắt nguồn On/Off</p> <p>2 Công tắc đèn ngăn lạnh và ngăn đá</p> <p>3 Bảng điều khiển và màn hình hiển thị</p> <p>4 Ngăn lưu trữ ở cửa thiết bị</p> <p>5 Nút bật/tắt bộ làm đá</p> <p>6 Ngăn chứa đá viên/bộ làm đá</p> <p>7 Các lỗ thoát khí</p> <p>8 Hộc lấy đá và nước</p> <p>9 Các khối nước đá *</p> <p>10 Các kệ thủy tinh ở ngăn đá</p> <p>11 Ngăn chứa ở cửa thiết bị</p> <p>12 Ngăn kéo đông lạnh</p> <p>13 Lịch thực phẩm đông lạnh</p> <p>14 Ngăn lưu trữ ở cửa (ngăn 2 sao) để lưu trữ thực phẩm ngắn hạn và kem.</p> | <p>15 Ngăn lạnh, đèn</p> <p>16 Lọc hạt carbon/bộ lọc nước</p> <p>17 Ngăn chứa bơ và phô mát</p> <p>18 Các lỗ thoát khí</p> <p>19 Kệ chứa chai lọ</p> <p>20 Các kệ thủy tinh trong ngăn lạnh.</p> <p>21 Ngăn chứa các chai rượu *</p> <p>22 Kệ thủy tinh có thể điều chỉnh độ cao ("easy Lift") *</p> <p>23 Ngăn trữ thức ăn chế biến sẵn</p> <p>24 Ngăn lưu trữ ở cửa dành cho các chai lớn</p> <p>25 Ngăn chứa rau quả với bộ lọc ẩm</p> <p>26 Hộp đựng "cool-fresh" (hộp đựng freshProtectbox – hộp bảo quản tươi)</p> <p>27 Chân có thể điều chỉnh độ cao</p> |
|---|--|--|

* tùy theo dòng sản phẩm

Bảng điều khiển và màn hình hiển thị

Bảng điều khiển và màn hình hiển thị ở trên cửa sử dụng điều khiển cảm ứng.

Chạm vào các phím cảm ứng để kích hoạt chức năng tương ứng



1 Nút "options" (các tùy chọn)

Để chọn lựa các chức năng đặc biệt. Nhấn và giữ nút cho đến khi chức năng bạn mong muốn được chọn cùng với dấu mũi tên (xem chương "Các chức năng đặc biệt").

2 Nút "select" (lựa chọn)

Để thực hiện cài đặt ở các vùng nhiệt độ khác nhau (ngăn đá, ngăn lạnh, hộp đựng "cool-fresh"). Nhấn và giữ nút này cho đến khi vùng mong muốn được chọn cùng với dấu mũi tên xuất hiện trên màn hình hiển thị.

3 Màn hình hiển thị ngăn đá

Cho bạn biết các cài đặt hiện tại ở ngăn đá.

4 Màn hình hiển thị thời gian

Cho biết thời gian hiện tại hoặc, nếu chức năng đặc biệt được kích hoạt, bộ cài đặt hẹn giờ sẽ bắt đầu tính giờ.

5 Màn hình hiển thị các chức năng đặc biệt

Cho biết các chức năng đặc biệt máy có sẵn. Các chức năng được kích hoạt sẽ sáng lên trong khung (xem chương "Các chức năng đặc biệt")

6 Màn hình hiển thị hộp đựng "cool-fresh" (hộp đựng freshProtectbox – hộp bảo quản tươi)

Cho biết cài đặt nhiệt độ của hộp đựng "cool-fresh" này.

7 Màn hình hiển thị ngăn lạnh

Cho biết cài đặt hiện tại của ngăn lạnh.

8 Nút "super/quick ice" (làm đá siêu nhanh)

Để bật chức năng làm lạnh và đông lạnh siêu nhanh (xem chương "Đông lạnh siêu nhanh" và "Làm lạnh siêu nhanh")

Chức năng "quick ice" (làm đá siêu nhanh) cũng có thể được kích hoạt để làm đá viên nhanh hơn. (xem chương "Các chức năng đặc biệt")

9 Nút "alarm off/lock" (tắt tín hiệu cảnh báo/khóa nút nhấn)

Nút này được sử dụng để

- Tắt tín hiệu cảnh báo (xem chương "Tín hiệu cảnh báo nhiệt độ")
- Tắt và mở khóa nút nhấn.
- Để tắt và mở khóa nút nhấn, nhấn nút khoảng 5 giây. Khi chức năng này bật, biểu tượng "lock" sẽ hiển thị trên bảng điều khiển.
- Ngoại lệ cho chức năng khóa nút nhấn: Nếu tín hiệu cảnh báo âm thanh phát ra, có thể nhấn nút "alarm/lock" để tắt tín hiệu cảnh báo đó.

10 Các nút lựa chọn "+" và "-"

Các nút này được sử dụng để

- cài đặt nhiệt độ ở các vùng lạnh khác nhau.
- bật và tắt các chức năng đặc biệt.

11 Nút bật/tắt "đèn" cho ngăn làm đá và lấy nước uống.

12 Nút lấy đá viên

13 Nút lấy đá bào

14 Nút lấy nước

Bật tủ lạnh

Nhấn nút On/Off để bật tủ lạnh

Nhấn nút "alarm off/lock" để tắt tín hiệu cảnh báo.

Màn hình hiển thị "alarm" sẽ tắt ngay khi đạt đến nhiệt độ cài đặt.

Sau vài giờ, thiết bị sẽ đạt mức nhiệt độ đã được cài đặt trước. Trước đó không nên đặt thực phẩm nào vào tủ lạnh.

Khoảng nhiệt độ sau đây được khuyến nghị nên cài đặt:

Ngăn lạnh:	+4 °C
Ngăn đá	-18 °C
Hộp đựng "cool-fresh" (hộp đựng freshProtectbox)	+2 °C

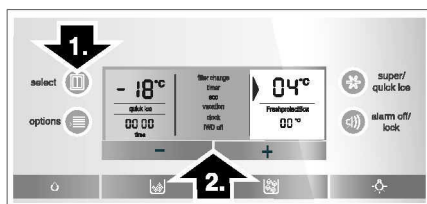
Lựa chọn nhiệt độ

Chọn vùng mong muốn trước khi chọn nhiệt độ cài đặt cho các vùng nhiệt độ khác nhau (ngăn lạnh, ngăn đông, hộp đựng "cool-fresh")

Để thực hiện việc này, nhấn nút "select" cho đến khi hiển thị vùng cần chọn được đánh dấu bằng dấu mũi tên.

Ngăn lạnh

1. Nhấn nút "select" cho đến khi một dấu tam giác xuất hiện trên bảng hiển thị ngăn lạnh.
2. Nhấn nút "+" (tăng nhiệt độ - giảm độ lạnh) hoặc "-" (giảm nhiệt độ - tăng độ lạnh) để cài đặt nhiệt độ.



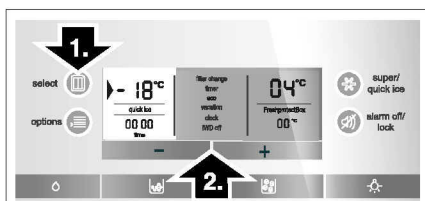
Có thể cài đặt nhiệt độ cách nhau 1 °C .

Có thể cài đặt ngăn lạnh từ +2 °C đến +8 °C.

Không nên lưu trữ các thực phẩm dễ hỏng ở nhiệt độ trên +4 °C

Ngăn đá

1. Nhấn nút "select" cho đến khi biểu tượng dấu tam giác xuất hiện trên màn hình hiển thị ngăn đá.
2. Nhấn nút "+" (giảm độ lạnh) hoặc "-" (tăng độ lạnh) để cài đặt nhiệt độ.

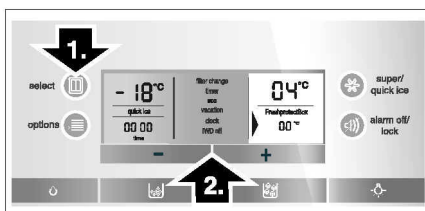


Có thể cài đặt nhiệt độ ngăn đá từ -14 °C đến -24 °C.

Giá trị cài đặt sau cùng sẽ được hệ thống lưu lại.

Hộp đựng "cool-fresh" (hộp bảo quản tươi freshProtectbox)

1. Nhấn nút "select" cho đến khi biểu tượng dấu tam giác xuất hiện trên bảng hiển thị ngăn "cool-fresh" (freshProtectbox).
2. Nhấn nút "+" (giảm độ lạnh) hoặc "-" (tăng độ lạnh) để cài nhiệt độ trong khoảng 0 °C/ +2 °C/+4 °C



Tín hiệu cảnh báo

Tín hiệu cảnh báo âm thanh sẽ phát ra trong các trường hợp sau đây:

Tín hiệu cảnh báo cửa

Tín hiệu cảnh báo âm thanh cửa sẽ phát ra nếu một trong các cửa tủ mở quá một phút. Đóng cửa để tắt tín hiệu cảnh báo. Nhấn nút "alarm off/lock" để tắt tín hiệu cảnh báo.

Tín hiệu cảnh báo nhiệt độ

Tín hiệu cảnh báo nhiệt độ sẽ bật khi ngăn lạnh hoặc ngăn đá quá ít lạnh và thực phẩm sắp bị rã đông.

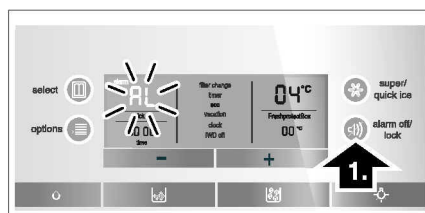
Tín hiệu âm thanh và tín hiệu quang sẽ phát ra nhưng không ảnh hưởng đến thực phẩm đông lạnh khi:

- Tủ lạnh được bật lên
- Đặt lượng quá lớn thực phẩm tươi vào tủ lạnh.

Ngăn đá

Chữ "AL" nhấp nháy trên bảng hiển thị ngăn đá và "alarm" hiển thị.

Nhấn nút "alarm off/lock" để tắt tín hiệu cảnh báo.



Màn hình hiển thị nhiệt độ chỉ ra trong khoảng 10 giây nhiệt độ cao nhất đạt được trong ngăn đá. Sau đó nhiệt độ cài đặt sẽ hiển thị lại lần nữa.

Màn hình hiển thị "alarm" tắt ngay khi đạt đến mức nhiệt độ cài đặt.

Lưu ý!

Không tái đông thực phẩm đã bắt đầu hoặc đã rã đông hoàn toàn. Chỉ có thể tái đông khi đó là thực phẩm đã được chế biến sẵn (thực phẩm chín - luộc hoặc chiên). Không tiếp tục lưu trữ thực phẩm đông lạnh đã quá hạn lưu trữ tối đa.

Ngăn lạnh

Chữ "AL" nhấp nháy trên bảng hiển thị ngăn lạnh và "alarm" hiển thị.

Nhấn nút "alarm off/lock" để tắt tín hiệu cảnh báo.

Lưu ý!

Nếu độ lạnh trong ngăn lạnh không đủ, nên nấu lại thực phẩm đã không còn lạnh trước khi dùng. Tốt nhất là không dùng thực phẩm sống.

Làm lạnh siêu nhanh

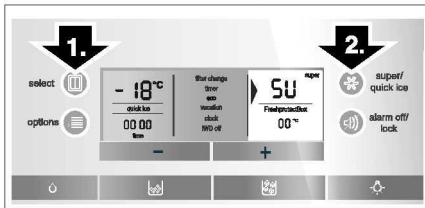
Chức năng làm lạnh siêu nhanh có thể làm lạnh ngăn lạnh nhanh trong khoảng 6 giờ. Sau đó sẽ tự động phục hồi nhiệt độ đã được cài đặt trước đó.

Chức năng làm lạnh siêu nhanh được khuyến cáo đặc biệt trong trường hợp:

- Trước khi cho một lượng lớn thực phẩm vào ngăn lạnh
- Để làm lạnh nước uống nhanh chóng

Bật chức năng làm lạnh siêu nhanh

1. Nhấn nút "select" cho đến khi biểu tượng dấu tam giác xuất hiện trên màn hình hiển thị ngăn lạnh.
2. Sau đó nhấn nút "super/quick ice". Biểu tượng "SU" và "super" sẽ xuất hiện trên bảng hiển thị.



Tắt chức năng làm lạnh siêu nhanh

1. Chọn lại khu vực ngăn lạnh
2. Sau đó nhấn nút "super/quick ice". Biểu tượng "SU" và "super" sẽ tắt trên màn hình hiển thị.

Đông lạnh siêu nhanh

Thực phẩm sẽ được đông lạnh cực kỳ nhanh. Do vậy các vitamin, các giá trị dinh dưỡng, màu sắc và mùi vị của thực phẩm sẽ được giữ lại.

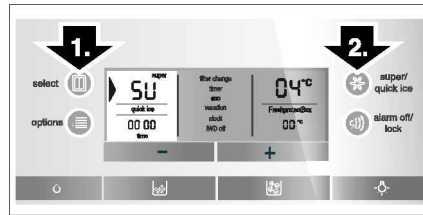
Để tránh nhiệt độ tăng không như mong muốn khi đặt thực phẩm tươi sống vào trong ngăn đá, bật chế độ đông lạnh nhanh trước một vài tiếng.

Thông thường 4-6 giờ là đủ. Nếu cần đông lạnh tối đa thì 24 giờ là cần thiết.

Nếu chỉ cần đông lạnh nhanh một lượng thực phẩm nhỏ thì không cần bật chức năng đông lạnh nhanh.

Bật chức năng đông lạnh siêu nhanh

1. Nhấn nút "select" cho đến khi mũi tên hiển thị trên bảng hiển thị ngăn đá.
2. Sau đó nhấn nút "super". Biểu tượng "SU" và "super" sẽ xuất hiện trên bảng hiển thị.



Tắt chức năng đông lạnh siêu nhanh

1. Lựa chọn lại nhiệt độ ngăn đá.
2. Sau đó nhấn nút "super/quick ice". Biểu tượng "SU" và "super" sẽ tắt trên màn hình hiển thị.

Lưu ý:

Chức năng đông lạnh siêu nhanh sẽ tự động tắt trong khoảng 2,5 ngày.

Các chức năng đặc biệt

[timer]- bộ cài đặt thời gian

Bạn có thể sử dụng chức năng này để cài đặt chu kỳ thời gian 0-99 phút và âm thanh tín hiệu nhắc nhở bạn, chẳng hạn như nếu thực phẩm cần được lấy ra khỏi ngăn tủ lạnh sau một khoảng thời gian nào đó.

20 phút là giá trị được cài đặt sẵn tại nhà máy.

Lưu ý!

Các chai nước uống có thể bị vỡ nếu đặt trong ngăn đá quá 20 phút.

Bật chức năng [timer]

1. Nhấn nút "options" cho đến khi [timer] được chọn cùng với dấu tam giác.
2. Kích hoạt bằng cách nhấn nút lựa chọn "+", (Chức năng được chọn sẽ được đóng khung)
3. Nhấn nút "+" và "-" để cài đặt thời gian mong muốn (nhấn nút lần nữa để thay đổi thời gian, mỗi lần thay đổi 1 phút. Nếu vẫn giữ nút nhấn, thời gian sẽ thay đổi mỗi lần 3 phút)
4. Nhấn "options" để khởi động chu kỳ thời gian.

Kết thúc chức năng [timer]

Để kết thúc chức năng này, nhấn đồng thời các nút "+" và "-" trong khoảng 3 giây.

Lưu ý:

Nhấn nút lần nữa để thay đổi thời gian, mỗi lần thay đổi là 1 phút. Nếu vẫn giữ nút nhấn, thời gian sẽ thay đổi mỗi lần 3 phút.

[eco] –Tiết kiệm điện

Chức năng [eco] để cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng cho tủ lạnh.

Tủ lạnh sẽ tự động cài đặt nhiệt độ như sau:

Ngăn lạnh:	+6°C
Ngăn đá :	-16°C

Bật chức năng [eco]

1. Nhấn nút "options" cho đến khi [eco] được chọn cùng với dấu tam giác.
2. Kích hoạt chức năng này bằng cách nhấn nút "+" (chức năng được chọn sẽ được đóng khung)

Tắt chức năng [eco]

1. Nhấn nút "options" cho đến khi [eco] được chọn với dấu tam giác.
2. Nhấn nút "-" để tắt chức năng này (chức năng này sẽ không được đóng khung nữa).

[vacation] – ngày nghỉ

Nếu bạn đi nghỉ lễ trong thời gian dài, bạn có thể sử dụng chức năng này để tiết kiệm điện. Nhiệt độ của tủ lạnh được tự động cài đặt ở mức trên + 14°C.

Lưu ý!

Đừng để đồ ăn trong tủ lạnh khi sử dụng chức năng này!

Bật chức năng [vacation]

1. Nhấn nút "options" cho đến khi [vacation] được chọn cùng với dấu tam giác.
2. Kích hoạt chức năng này bằng cách nhấn nút "+" (chức năng được chọn sẽ được đóng khung)

Tắt chức năng [vacation]

1. Lựa chọn chức năng [vacation] cho đến khi dấu tam giác hiển thị trên màn hình.
2. Tắt chức năng này bằng cách nhấn nút "-" (chức năng sẽ không được đóng khung nữa).

[clock]- khóa thiết bị

Thời gian hiển thị trên màn hình. Có thể cài đặt thời gian với chức năng [clock] .

Cài đặt thời gian

1. Nhấn nút "options" cho đến khi [clock] được chọn cùng với dấu tam giác.
2. Kích hoạt chức năng này bằng cách nhấn nút "+" (chức năng được chọn sẽ được đóng khung).
3. Nhấn nút "+" hoặc "-" để cài đặt thời gian cần thiết.
4. Nhấn nút "options" để lưu lại thời gian đã cài đặt.

Lưu ý:

Nếu chức năng [timer] đang bật, thời gian sẽ không hiển thị.

[IWD off]

Bạn có thể sử dụng chức năng này để tắt hoặc lấy nước và đá.

Lưu ý!

Trước khi tắt bộ làm đá, quan trọng nhất là nên nhớ tắt nguồn cấp nước của thiết bị trong khoảng vài giờ trước đó.

Đổ sạch nước thừa và vệ sinh ngăn chứa đá viên. Gắn ngăn đá viên trở lại tủ. Phải chắc chắn rằng ngăn đá viên đã được gắn đúng vị trí.

Bật chức năng [IWD off]

1. Nhấn nút "options" cho đến khi [IWD off] được chọn cùng với dấu tam giác.
2. Kích hoạt chức năng này bằng cách nhấn nút "+" (chức năng được chọn sẽ nằm trong khung)

Tắt chức năng [IWD off]

1. Nhấn nút "options" cho đến khi [IWD off] được chọn với dấu tam giác.
2. Nhấn nút "-" để tắt chức năng này (chức năng này sẽ không còn được đóng khung nữa)

[quick ice]- làm đá nhanh

Bạn có thể sử dụng chức năng này khi bạn cần làm đá gấp.

Tắt và bật chức năng

Nhấn nút "super/quick ice" (chỉ bật chức năng nếu ngăn lạnh, ngăn đá và hộp đựng "cool –fresh" chưa được chọn trên màn hình hiển thị)

Khi bật chức năng này, [quick ice] sẽ hiển thị trên màn hình.

Lưu ý:

Nếu chức năng [quick ice] được kích hoạt, công suất thiết bị sẽ tăng ngay lập tức dẫn đến tăng lượng điện tiêu thụ.

[filter change]- thay bộ lọc

Sau 6 tháng, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị nhắc nhở [filter change], lúc này bạn cần thay hộp lọc nước.

Kích hoạt chức năng

Để kích hoạt lại chức năng [filter change] sau khi thay bộ lọc:

1. Thay hộp lọc nước (xem chương "Bộ lọc nước")
2. Nhấn nút "options" cho đến khi chức năng [filter change] được chọn cùng với dấu mũi tên.
3. Nhấn nút "+" hoặc "-" màn hình [filter change] sẽ tắt.

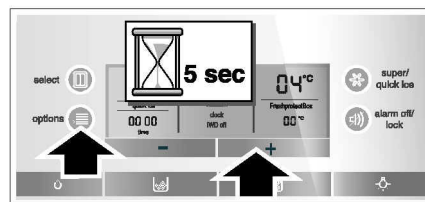
Chế độ Sabbathal – chế độ ngày nghỉ

Cài đặt chế độ Sabbathal:

- Tín hiệu âm thanh sẽ được tắt.
- Chức năng siêu đông lạnh và đông lạnh cũng sẽ kết thúc (nếu đã được kích hoạt)
- Đối với các đèn bên trong tủ lạnh, lưu ý rằng tất cả các đèn đều tắt chỉ trong các thiết bị được trang bị đèn LED.
- Đèn trên màn hình hiển thị sẽ giảm độ chiếu sáng thông thường.
- Các nút đều được khóa (trừ nút "options" và nút "+")

Tắt và mở chế độ

Nhấn đồng thời nút "options" và nút "+" trong 5 giây.



Lựa chọn đơn vị nhiệt độ

Nhiệt độ có thể hiển thị theo độ °C (Celsius) hoặc độ °F (Fahrenheit).

Cài đặt đơn vị nhiệt độ

Nhấn giữ nút "super" và "options" khoảng 5 giây.

Tùy thuộc vào cài đặt trước đó, màn hình sẽ chuyển sang đơn vị nhiệt độ khác.

Ngăn lạnh

Có thể chọn nhiệt độ ngăn lạnh từ +2°C đến +8°C.

Chúng tôi khuyến nghị nên cài đặt +4 °C. Thực phẩm để hỏng không nên lưu trữ ở nhiệt độ trên 4°C.

Sử dụng ngăn lạnh

Để lưu trữ các món bánh nướng, thức ăn chế biến sẵn, thực phẩm đóng hộp, sữa đặc, phô mát cứng, trái cây và rau củ mẫn cảm với độ lạnh như: trái cây nhiệt đới, chẳng hạn như quýt, chuối, thơm, dưa, bơ, đu đủ, chanh dây, cà tím và các loại còn chín nửa như cà chua, dưa chuột, cà chua xanh, khoai tây.

Khi lưu trữ thực phẩm, nên làm theo các hướng dẫn sau:

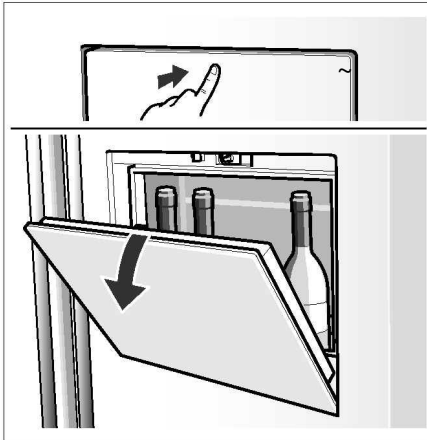
- Để thức ăn và thức uống còn ấm nguội hoàn toàn bên ngoài trước khi đặt vào tủ lạnh.
- Để tránh thực phẩm mất mùi vị hoặc bị khô, đặt thực phẩm vào các hộp đựng kín khí.
- Không đặt thực phẩm che kín lỗ thoát khí, nếu không sự lưu thông khí sẽ không hoạt động tốt.
- Tránh để dầu mỡ hay chất béo dính lên các chi tiết nhựa và đệm cửa của tủ lạnh.
- Nên đóng chặt nắp và đặt thẳng đứng các chai rượu có nồng độ cao, không lưu trữ các chất dễ cháy trong tủ lạnh.
Đề phòng cháy nổ!

Ngăn chứa chai rượu

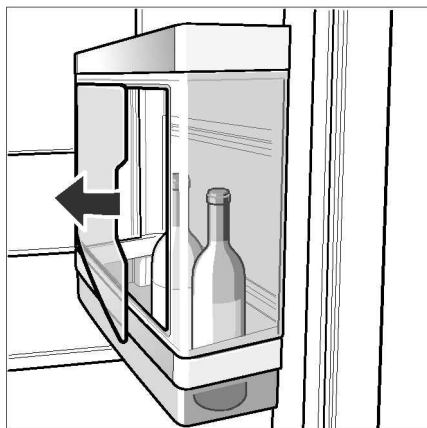
(tùy theo dòng sản phẩm)

Để lấy chai rượu ra khỏi ngăn lạnh, không cần thiết phải mở cửa.

Cách lấy thức uống ra



Cho thức uống vào ngăn chứa



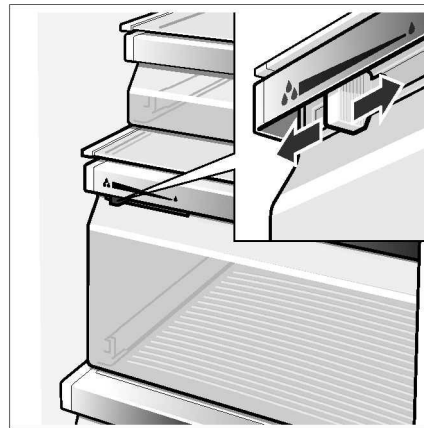
Ngăn chứa rau quả với bộ lọc ẩm

Ngăn chứa có độ ẩm được điều chỉnh bởi một bộ lọc đặc biệt cho phép không khí có thể lưu thông dễ dàng nhưng vẫn lưu giữ lại độ ẩm.

Độ ẩm không khí cao sẽ giúp cho rau củ có lá rau cải tươi lâu hơn. Nên lưu trữ rau củ và trái cây ở độ ẩm không khí thấp hơn một chút.

Độ ẩm không khí trong ngăn rau củ phụ thuộc vào lượng thực phẩm lưu trữ.

Nếu độ ẩm không khí quá cao sẽ sinh ra nước nhỏ giọt dễ làm úng rau củ.



Độ ẩm không khí cao

Đẩy nút điều chỉnh sang trái để đóng lỗ thông gió.

Độ ẩm không khí thấp

Đẩy nút điều chỉnh sang phải để mở lỗ thông gió.

Hộp đựng "cool-fresh" (hộp bảo quản tươi freshProtectbox)

(tùy theo dòng sản phẩm)

Nhiệt độ trong hộp đựng "cool-fresh" khoảng 0 °C. Nhiệt độ thấp tạo điều kiện lưu trữ tối ưu các thực phẩm dễ hỏng.

Thực phẩm có thể lưu trữ lâu hơn hai ba lần so với ngăn lạnh bình thường mà không mất đi độ tươi.

Lựa chọn nhiệt độ được cài đặt theo thực phẩm ở hộp đựng "cool-fresh"

- Cá và thịt ("fish and meat, 0 °C")
- Sữa và yahourt ("milk and yogurt, +2 °C")
- Trái cây và rau củ ("fruit and vegetables, +4 °C")



Thực phẩm phù hợp để lưu trữ trong hộp "cool-fresh"

Về nguyên tắc, tất cả các thực phẩm tươi và có thể để giữ tươi lâu hơn, chẳng hạn như thịt, xúc xích, cá tươi, hải sản, sữa, bơ, phô mát mềm, phô mát đặc, rau củ và trái cây.

Thực phẩm không thích hợp lưu trữ trong hộp "cool-fresh"

Trái cây và rau củ mẫn cảm với nhiệt độ lạnh chẳng hạn như các loại trái cây nhiệt đới như bơ, đu đủ, chanh dây, cà tím, dưa leo, ớt chuông cũng như các loại trái cây sẽ còn chín nữa như cà chua xanh, khoai tây và phô mát cứng. Ngăn lý tưởng để lưu trữ các thực phẩm này là ngăn lạnh.

Khi mua thực phẩm, vui lòng lưu ý:

"Độ tươi của thực phẩm khi mua" là điều quan trọng đối với thời gian lưu trữ thực phẩm.

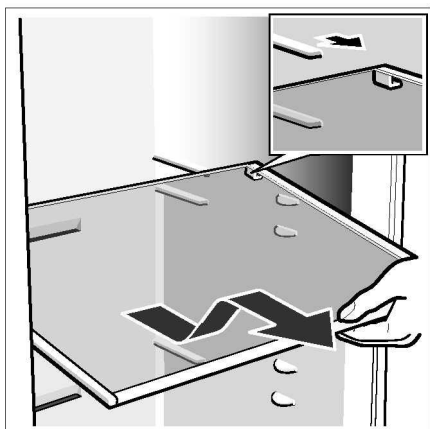
Về nguyên tắc, thực phẩm đặt trong hộp "cool-fresh" càng tươi thì sẽ lưu trữ và giữ được độ tươi lâu hơn. Do đó, khi mua thực phẩm, nên lựa chọn thực phẩm tươi.

Dung tích sử dụng

Thông tin về dung tích sử dụng có thể được tìm thấy bên trong thiết bị, trên bảng thông số kỹ thuật (xem biểu đồ ở chương "Trung tâm chăm sóc khách hàng").

Sắp xếp lại bên trong tủ lạnh

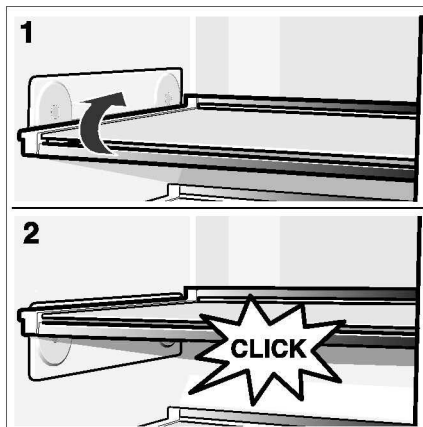
Các kệ



Kéo kệ về phía trước, hạ thấp và lắc nhẹ một phía để lấy ra.

Kệ có thể điều chỉnh độ cao ("easy Lift")

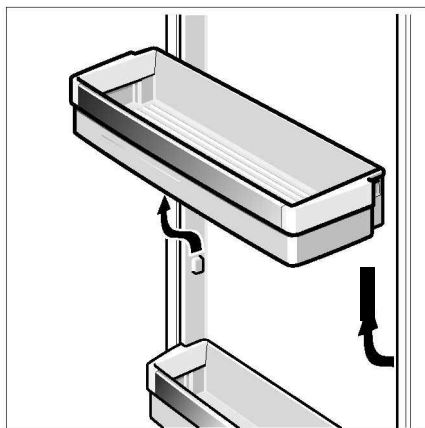
(tùy theo dòng sản phẩm)



Có thể điều chỉnh độ cao của kệ mà không cần phải lấy kệ ra. Nhưng trước hết, phải lấy thực phẩm ra khỏi kệ.

Tải tối đa của kệ: 3 kg

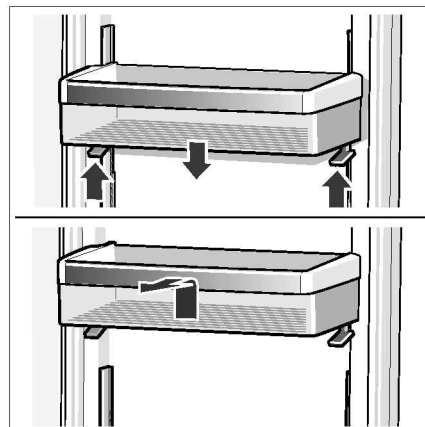
Ngăn lưu trữ gắn ở cửa thiết bị



Nhấc ngăn lưu trữ gắn ở cửa lên và lấy nó ra.

Ngăn trữ "easy Lift" có thể điều chỉnh độ cao

(tùy theo dòng sản phẩm)



Nhấn cần gạt lên để di chuyển ngăn trữ xuống.

Ngăn trữ có thể di chuyển lên mà không cần phải ấn các cần gạt.

Để tháo ngăn trữ, nhấc nó lên và lấy ra.

Ngăn đá

Có thể cài đặt nhiệt độ ngăn đá từ -14°C đến -24°C .

Chúng tôi khuyến nghị nên cài đặt ở -18°C .

Sử dụng ngăn đá để:

- Lưu trữ các thực phẩm cần đông lạnh sâu
- Để làm đông lạnh thực phẩm.
- Để làm đá viên.

Lưu ý:

Phải đảm bảo rằng cửa ngăn đá luôn đóng. Nếu cửa mở, thực phẩm đông lạnh sẽ bị rã đông. Ngăn đá sẽ bị phủ đầy đá dày. Cũng cần lưu ý: năng lượng sẽ bị lãng phí do mức tiêu thụ điện cao hơn.

Khi cửa ngăn đá đóng, sẽ có áp suất thấp và tạo ra tiếng ồn nhẹ. Đợi 2 hoặc 3 phút cho đến khi áp suất thấp tự điều chỉnh.

Các đặc điểm của ngăn đá

(tùy theo dòng sản phẩm)

Lịch đông lạnh thực phẩm



Các con số bên cạnh các biểu tượng cho biết thời gian lưu trữ cho phép của thực phẩm tính theo tháng. Khi mua thực phẩm đông lạnh, nhớ kiểm tra ngày sản xuất và ngày bán ra.

Khối đá

Sử dụng đá khối trong trường hợp cúp điện hay lỗi kỹ thuật của thiết bị để làm chậm quá trình rã đông của thực phẩm. Để có được thời gian bảo quản lâu nhất, đặt trực tiếp đá khối lên thực phẩm tại ngăn trên cùng của tủ.

Khối đá cũng có thể được sử dụng để làm lạnh tạm thời thực phẩm, chẳng hạn như đặt trong một túi lạnh.

Đông lạnh thực phẩm

Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi, không bị hư hỏng. Đặt thực phẩm sắp để đông lạnh cách xa thực phẩm đã được đông lạnh. Để tránh thực phẩm mất mùi và bị khô, đặt thực phẩm trong hộp đựng kín khí.

Dung tích đông lạnh

Thông tin về dung tích đông lạnh tối đa trong vòng 24h có ghi rõ ở bảng thông số kỹ thuật (xem chương "Trung tâm chăm sóc khách hàng").

Bao bọc thực phẩm đúng cách:

1. Đặt thực phẩm trong bao gói
2. Ép nhẹ bao gói cho không khí thoát ra hết.
3. Đóng bao gói lại.
4. Dán nhãn bao gói và ghi rõ nội dung và ngày tháng.

Các vật liệu sau đây không phù hợp để gói thực phẩm:

Bao gói giấy, giấy thấm dầu mỡ, giấy bóng kính, túi nylon đựng rác và các túi mua sắm đã qua sử dụng.

Các vật liệu sau đây phù hợp để gói thực phẩm:

Màng nylon, màng politen, giấy bạc và hộp đựng thực phẩm đông lạnh. Bạn có thể mua các sản phẩm này ở các đại lý bán hàng.

Các vật liệu sau đây thích hợp để cột hay bịt kín thực phẩm đã được gói bọc:

Dây thun, kẹp nhựa, các cuộn dây, cuộn băng dính không bị bung ra trong nhiệt độ thấp hoặc các loại tương tự. Có thể niêm phong các túi đựng và màng politen bằng máy hàn kín màng phim.

Thời hạn lưu trữ của các thực phẩm đông lạnh

Thời gian lưu trữ tùy thuộc vào từng loại thực phẩm. Ở nhiệt độ cài đặt -18°C:

- Cá, xúc xích, thức ăn chế biến sẵn và các loại bánh nướng và bánh ngọt:
lên đến 6 tháng
- Phô mát, thịt gia cầm và thịt:
lên đến 8 tháng
- Rau củ và trái cây:
lên đến 12 tháng

Mua và lưu trữ thực phẩm đông lạnh sâu

Khi mua thực phẩm đông lạnh sâu, cần chú ý những điều sau đây:

- Kiểm tra xem bao bì thực phẩm có bị hư hỏng không.
- Kiểm tra ngày bán ra của thực phẩm
- Nhiệt độ của ngăn đông lạnh ở siêu thị nên ở mức -18°C hoặc thấp hơn. Nếu không, thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh sẽ giảm.
- Mua thực phẩm đông lạnh sâu mới nhất. Gói thực phẩm trong tờ báo hoặc đặt trong túi lạnh và mang về nhà.
- Khi về đến nhà, đặt ngay thực phẩm đông lạnh sâu vào ngăn đá. Nên dùng thực phẩm đông lạnh sâu sau ngày hết hạn.

Rã đông thực phẩm đông lạnh sâu

Tùy thuộc vào loại thực phẩm và mục đích dùng, lựa chọn một trong các cách rã đông thực phẩm đông lạnh sau đây:

- Rã đông ở nhiệt độ phòng.
- Trong ngăn lạnh.
- Trong lò nướng điện, có/không có khí nóng từ quạt.
- Trong lò vi sóng.

Lưu ý:

Không nên tái đông thực phẩm đã bắt đầu rã đông hoặc đã rã đông hoàn toàn. Không nên tái đông thực phẩm trừ khi thực phẩm đã được chế biến (đã nấu chín, luộc hoặc chiên).

Không tiếp tục lưu trữ thực phẩm đông lạnh đã quá hạn lưu trữ tối đa.

Hộc lấy đá và nước

Hộc lấy đá và nước có thể cung cấp:

- nước lạnh,
- đá bào,
- đá viên.

Cảnh báo

Đề phòng bị thương!

Không đưa tay vào bên trong hệ thống lấy đá!

Chú ý!

Không đặt các chai hoặc thực phẩm vào hộc trữ đá viên để làm lạnh nhanh chóng. Vì như vậy sẽ làm cho bộ tạo đá bị nghẹt và dễ dẫn đến hư hỏng.

Sử dụng hộc lấy đá và nước

Hộc lấy đá và nước chỉ hoạt động khi thiết bị được kết nối với đường dẫn nước.

Khi tủ lạnh đã bật, mất khoảng 24 giờ để mẻ đá viên đầu tiên hoàn thành.

Khi tủ lạnh vừa được kết nối điện, nước trong đường ống dẫn vẫn còn chút bọt bong bóng.

Cứ xả cho nước chảy hết và đổ bỏ phần nước đó cho đến khi nước không còn bọt bong bóng nữa. Đổ bỏ 5 ly nước đầu tiên.

Khi sử dụng bộ phận làm đá lần đầu, nên bỏ đi 30-40 viên đá đầu tiên vì lý do vệ sinh.

Hoạt động của bộ làm đá

Khi ngăn đá đạt đến nhiệt độ đông lạnh, nước sẽ chảy vào bộ làm đá và đông lạnh thành đá viên. Khi đá viên đã tạo xong, chúng sẽ được đưa vào ngăn đựng đá viên.

Đôi khi các viên đá dính vào nhau. Khi lấy đá ra, các viên đá sẽ tách rời ra.

Khi ngăn đựng đá viên đầy, quá trình làm đá sẽ tự động tắt.

Bộ làm đá có thể làm ra khoảng 140 viên đá trong vòng 24 giờ.

Khi đá viên được làm xong, van nước sẽ phát ra tiếng vo vo, và bạn có thể nghe thấy tiếng nước chảy vào khay chứa đá viên và bạn có thể nghe tiếng của các viên đá đang rơi xuống ngăn chứa đá viên.

Theo dõi chất lượng nước uống

Tất cả vật liệu được sử dụng trong hộc lấy đá và nước là không mùi và không vị.

Nếu nước có dư vị, có thể do:

- Hàm lượng khoáng và clo trong nước uống.
- Vật liệu của đường ống dẫn và kết nối nước.
- Độ sạch của nước uống. Nếu không lấy nước uống trong một thời gian dài, nước sẽ có vị hơi ôi. Trong trường hợp này, nên hứng lấy 15 ly nước và đổ đi.

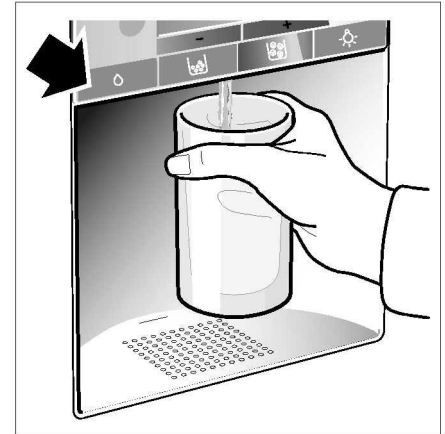
Có thể cải thiện mùi vị của nước bằng cách lắp bộ lọc nước đi kèm vào đường dẫn cấp nước.

Bộ lọc nước sẽ lọc những hạt cặn bẩn của nước, nhưng không lọc được vi khuẩn và vi trùng.

Cách lấy đá/ nước uống

- Nhấn nút hộc lấy đá và nước uống (nước uống, đá bào hoặc đá viên)
- Nhấn giữ cho đến khi có thể lấy được lượng nước sạch, đá sạch đạt chất lượng.

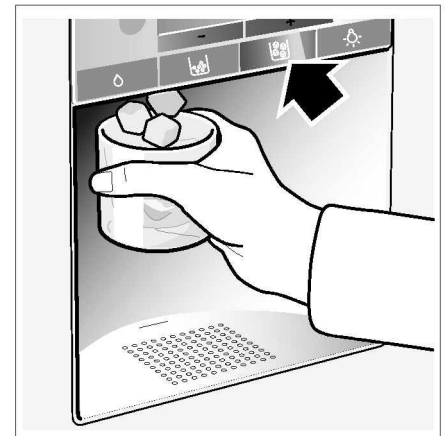
Lấy nước uống:



Mẹo:

Nước chảy ra từ hộc lấy nước được làm lạnh ở nhiệt độ vừa uống. Nếu bạn muốn uống lạnh hơn, bỏ đá viên vào ly trước khi lấy nước.

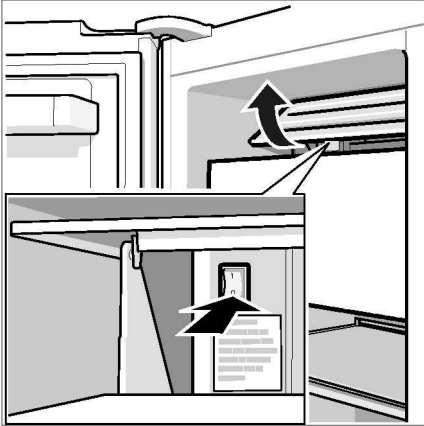
Lấy đá viên:



Ngắt kết nối bộ làm đá

Nếu trong vòng hơn một tuần bạn không lấy đá viên (chẳng hạn như khi bạn đi nghỉ lễ), tạm thời nên ngắt kết nối bộ tạo đá để tránh các viên đá đông lạnh dính lẫn nhau.

- Tháo ngăn chứa đá viên ra.
- Nhấn công tắc On/Off (bật/tắt) phía sau khay đá viên xuống để tắt bộ làm đá.



- Để sạch nước thừa và vệ sinh ngăn đá viên. Gắn lại ngăn chứa đá viên. Phải chắc chắn rằng ngăn chứa đá viên đã được gắn khớp với bộ đỡ.

Bật lại bộ phận làm đá :

- Nhấn công tắc On/Off (bật/tắt) phía sau khay đá viên lên khoảng 5 giây để bật bộ làm đá.

Lưu ý:

Phần miêu tả bên dưới công tắc On/Off (bật/tắt) chỉ dành cho trung tâm chăm sóc khách hàng, bạn không cần phải để ý đến nó.

Bộ lọc nước

Lưu ý!

Không sử dụng thiết bị ở những nơi mà chất lượng nguồn nước không bảo đảm hoặc không biết rõ nguồn nước có được khử trùng hợp lý trước và sau khi lọc hay không.

Bạn có thể mua lõi lọc để lọc cặn bẩn ở trung tâm chăm sóc khách hàng.

Nên thay bộ lọc nước chậm nhất sau 6 tháng.

Sau 6 tháng, màn hình hiển thị thông báo [filter change] (thay bộ lọc) để nhắc nhở bạn thay lõi lọc.

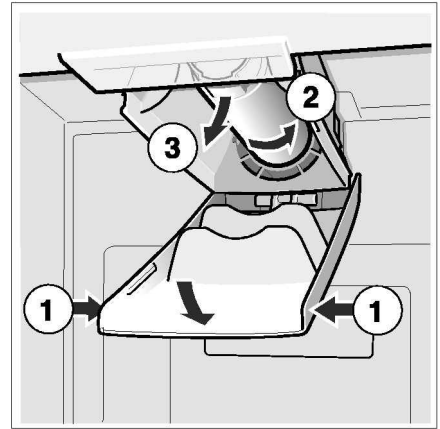
Thông tin quan trọng về bộ lọc nước

- Sau khi sử dụng, áp suất của hệ thống nước sẽ giảm. Cần thận khi tháo bộ lọc!
- Vệ sinh toàn bộ hệ thống lọc nước nếu không sử dụng tủ lạnh trong thời gian dài, hoặc nếu nước có vị hoặc mùi lạ. Ngoài ra, tháo nước từ hộc lấy nước ra trong vài phút. Nếu mùi hoặc vị khó chịu vẫn còn, nên thay lõi lọc.

Thay lõi lọc

Sau 6 tháng, màn hình hiển thị thông báo [filter change] (thay bộ lọc) để nhắc nhở bạn thay lõi lọc. (xem chương "Các chức năng đặc biệt").

Cách lấy lõi lọc ra



- Thay lõi lọc mới vào
- Lấy một vài lít nước từ hộc lấy nước. Làm như vậy để loại bỏ không khí ra khỏi hệ thống nước.
- Để bỏ nước trong lõi lọc đã qua sử dụng. Vứt bỏ lõi lọc vào sọt rác.

Bảng thông số kỹ thuật và dữ liệu hiển thị

Đối với model bộ lọc: 9000 225 170

Sử dụng lõi lọc thay thế: 9000 077 104

Model này đã được NSF International kiểm nghiệm tham chiếu theo tiêu chuẩn ANSI/NSF 42 & 53 và đã được chứng nhận cho việc giảm bớt các chất được nêu bên dưới:

Nồng độ của các chất hòa tan trong nước và thẩm thấu qua hệ thống sẽ được giảm đến một giá trị dưới hoặc bằng giá trị giới hạn cho phép theo NSF/ANSI 42 và 53 đối với nước lấy ra từ thiết bị.

Lưu ý:

Ngay cả dù các thí nghiệm được tiến hành ở điều kiện chuẩn trong phòng thí nghiệm, kết quả thực tế có thể sai lệch so với các thí nghiệm này.



Hệ thống được NSF International kiểm tra và chứng nhận đối với model 9000 225 170 tham chiếu theo tiêu chuẩn ANSI/NSF 53 để giảm bọt nước và độ đục của nước cũng như tiêu chuẩn ANSI/NSF 42 để giảm mùi và vị clo trong nước.

Cấp hạt cận bản danh định: I

Tuổi thọ sử dụng sản phẩm danh định: 2.800 lít.

Vật chất	Trung bình ở dòng vào	Nồng độ dòng vào	Nồng độ nước thải	Giảm trung bình (%)	Nồng độ cho phép tối đa trong nước thải	Nước thải tối đa	% giảm tối thiểu	thí nghiệm NSF
Bọt nước *	166.500	Tối thiểu 50.000 hạt/lít	1	99,99	99,95	1	99,99	511077-03
Độ đục	10,7	11 x 1 NTU	0,3lít	97,10	0,5 NTU	0,49	95,42	511078-03
Cấp hạt I Kích cỡ hạt 0.5 to <1 µm	5.700.000	tối thiểu 10.000 hạt/ml	30.583	99,52	>85%	69.000	98,9	511079-03
Vị clo và độ đục	1,9	2,0 mg/l ±10%	0,05	97,3	>50%	0,06	96,84	511081-03

* Dựa vào việc sử dụng *Cryptosporidium parvum* oocysts.

Hướng dẫn sử dụng / Thông số cấp nước:

Áp suất nước 207-827 kPa
Nhiệt độ nước * 0,6 °C-38 °C
Lưu lượng 2,83 lít/phút

- Hệ thống được lắp đặt và vận hành theo hướng dẫn khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Nên thay bộ lọc sau 6-9 tháng.
- Súc rửa kỹ bộ lọc mới trong 5 phút.
- Xem thông tin chi tiết trên thẻ bảo hành.

Nếu không khử trùng hợp lý trước và sau khi kết nối bộ lọc với hệ thống, sản phẩm này KHÔNG nên được sử dụng nếu nước nhiễm khuẩn hoặc nếu chất lượng nước không được bảo đảm. Một hệ thống được chứng nhận có thể giảm bọt nước nên được sử dụng cho nước đã được khử trùng vì nước này có thể vẫn chứa các bọt nước có thể lọc được.

Hệ thống được bảo hành một năm (trừ lõi lọc chỉ sử dụng một lần). Lõi lọc sử dụng 1 lần này chỉ được bảo hành nếu xảy ra lỗi sản xuất và lỗi vật liệu. Vì tuổi thọ của lõi lọc dùng một lần phụ thuộc vào tình trạng nguồn nước ở địa phương, vì thế không bảo hành sản phẩm này.

Để biết thêm thông tin chi tiết về giá cả của các phụ kiện thay thế, vui lòng liên hệ đại lý bán hàng hoặc nhân viên kinh doanh tại địa phương bạn.

Sản xuất bởi:

3 M Material Technology
(Guangzhou) Ltd.
Số 9 Đường Nanxiang Er, Thành Phố
Science, Guangzhou, 510663, Trung
Quốc

Mẹo để tiết kiệm năng lượng

- Lắp đặt thiết bị ở nơi mát mẻ, thoáng khí, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp và không gần nguồn nhiệt (lò sưởi, bếp...). Nếu cần, có thể dùng tấm chắn cách nhiệt.
- Để thực phẩm và đồ uống nguội hoàn toàn trước khi đặt vào tủ lạnh!
- Khi rã đông thực phẩm, đặt thực phẩm vào ngăn lạnh. Nhiệt độ thấp của thực phẩm đông lạnh sẽ giữ lạnh thực phẩm trong ngăn lạnh.
- Mở và đóng cửa thiết bị thật nhanh.

Tiếng ồn khi vận hành

Tiếng ồn thông thường

Tiếng o o - bộ phận làm lạnh đang chạy. Quạt trong hệ thống tuần hoàn khí đang chạy.

Tiếng lụp bụp, ùng ục, vù vù - chất làm lạnh đang chảy trong hệ thống ống dẫn. Nước đang chảy vào bộ làm đá.

Tiếng lách cách - động cơ đang tắt hoặc mở. Van điện từ ở đường ống dẫn nước đang mở hoặc đóng.

Tiếng rào rào - đá viên được tạo từ bộ làm đá đang rơi xuống ngăn chứa đá viên.

Cách loại trừ tiếng ồn

Thiết bị không thăng bằng

Dùng thước thủy li-vô để điều chỉnh sự thăng bằng cho tủ lạnh. Dùng chân điều chỉnh độ cao hoặc đặt một miếng đệm phía dưới các chân đế.

Thiết bị không đứng tự do

Vui lòng di dời thiết bị cách xa thiết bị gần kề hoặc các thiết bị khác.

Các ngăn kéo, rổ đựng hoặc khu vực lưu trữ bị tắc nghẽn hoặc bị kẹt

Hãy kiểm tra những bộ phận tháo lắp được, nếu cần tháo ra và lắp lại.

Đồ đựng hoặc các chai chạm vào nhau

Vui lòng đặt các chai hoặc đồ đựng cách xa nhau.

Rã băng tuyết

Ngăn đá

Hệ thống Nofrost (không đóng tuyết) hoàn toàn tự động đảm bảo tủ lạnh của bạn không bám tuyết. Không cần phải rã băng tuyết.

Ngăn lạnh

Việc rã băng tuyết được thực hiện hoàn toàn tự động.

Nước ngưng tụ chảy qua lỗ xả vào đĩa thoát hơi nước ở phía sau tủ.

Tắt và ngắt kết nối tủ lạnh

Tắt tủ lạnh

- Tắt tủ lạnh
- Rút phích cắm điện.

Ngắt kết nối nguồn điện

Nếu bạn không sử dụng thiết bị trong một thời gian dài;

- Trước khi tắt tủ lạnh, điều quan trọng nhất là bạn phải ngắt nguồn cấp nước cho thiết bị trước một vài giờ.
- Lấy tất cả thực phẩm ra khỏi tủ lạnh.
- Tắt thiết bị.
- Rút phích cắm điện.
- Vệ sinh bên trong tủ lạnh (xem chương "Vệ sinh")

Để tránh mùi khó chịu, hãy để cửa tủ mở.

Vệ sinh

⚠ Cảnh báo

Không vệ sinh tủ lạnh bằng thiết bị vệ sinh hơi nước!

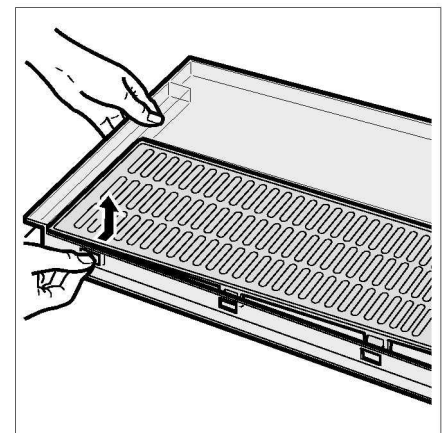
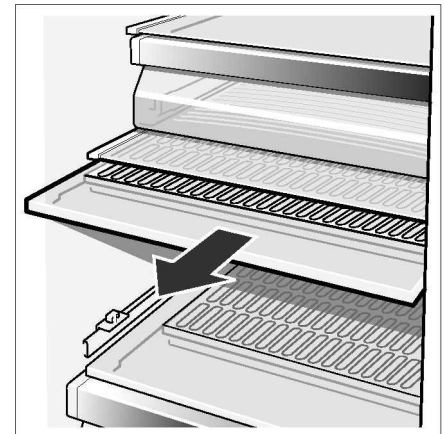
Không sử dụng dung môi, các chất tẩy ăn mòn và có chứa axit.

Vệ sinh tủ lạnh

Không vệ sinh các kệ và ngăn chứa trong máy rửa chén đĩa. Vì có thể làm chúng bị cong vênh!

- Trước khi vệ sinh: Tắt máy và rút phích cắm điện.
- Lấy hết thức ăn trong tủ ra và lưu trữ ở một nơi mát mẻ.
- Dùng nước ấm pha chút dung dịch vệ sinh để lau chùi tủ lạnh.
- Chỉ dùng nước để vệ sinh đệm cửa và nên lau khô hoàn toàn.
- Dùng miếng vải mềm và một ít dung dịch vệ sinh để lau sạch các bề mặt của thiết bị. Sau đó, lau khô.
- Sau khi vệ sinh: kết nối điện và bật lại thiết bị.

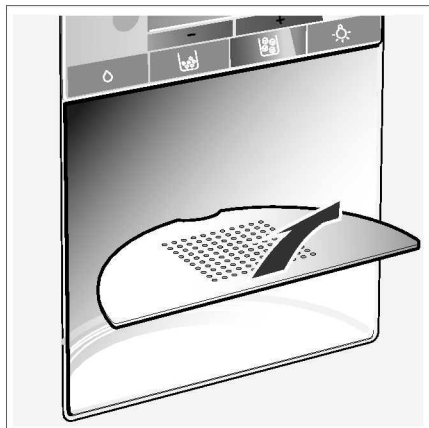
Vệ sinh bộ lọc ẩm



Vệ sinh khay hứng nước

Nước tràn sẽ được khay hứng nước giữ lại.

Đổ bỏ nước và vệ sinh khay hứng nước, tháo bộ lọc. Dùng một vải hút nước hoặc miếng xốp mềm để làm sạch khay hứng nước.



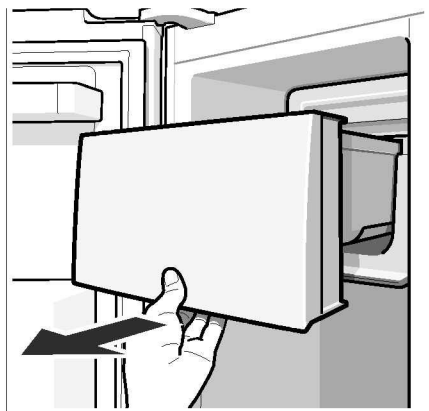
Vệ sinh ngăn chứa đá viên

Nếu bạn không lấy đá viên trong một thời gian dài, các viên đá sẽ co lại, có vị ôi và dính vào nhau.

- Kéo ngăn chứa đá viên ra, đổ bỏ và vệ sinh ngăn chứa với nước ấm.

Cảnh báo!

Ngăn chứa đầy đá viên sẽ rất nặng!



- Lau khô ngăn chứa và vít tải để tránh các viên đá mới bị dính vào nhau.

Lắp ngăn chứa đá viên

- Đẩy ngăn chứa đá viên trở về vị trí ban đầu cho đến khi nó khớp đúng vào vị trí.

Lưu ý:

Nếu không thể đẩy ngăn chứa trở vào hoàn toàn, xoắn vít tải vào ngăn chứa hoặc lấy đá viên ra khỏi khu vực kệ.

Đèn

(tuỳ theo dòng sản phẩm)

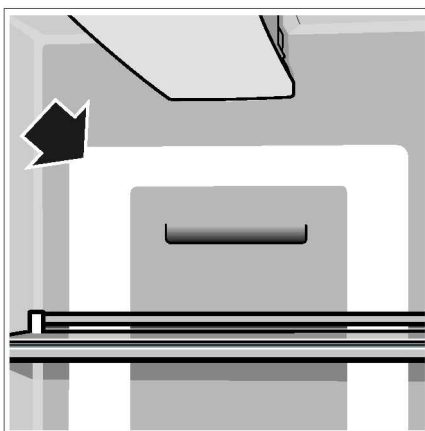
Đèn LED

Tủ lạnh của bạn có đèn LED không cần bảo dưỡng.

Chú ý! Đèn LED

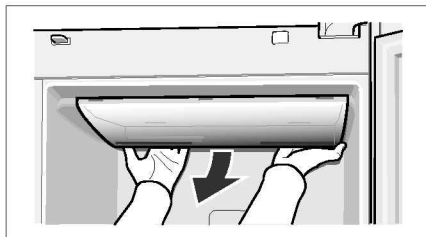
Đèn laser cấp 1M (tiêu chuẩn IEC 60825). Không dùng dụng cụ quang học để nhìn trực tiếp vào ánh sáng của đèn vì sẽ dẫn đến tổn thương mắt!

Chỉ có trung tâm chăm sóc khách hàng và kỹ thuật viên đã qua đào tạo mới được sửa chữa các loại đèn này.



Thay bóng đèn ngăn lạnh và ngăn đá

- **Lưu ý!** Tắt thiết bị và rút phích cắm điện hoặc cắt cầu dao trước khi thao tác.



- Tháo nắp chụp bóng đèn.
- Thay bóng đèn.
(bóng đèn được thay thế, 220-240 V, đuôi đèn E14, xem bóng đèn bị hỏng để biết công suất bóng đèn)
- Gắn nắp chụp trở lại.

Tự xử lý các cố nhỏ

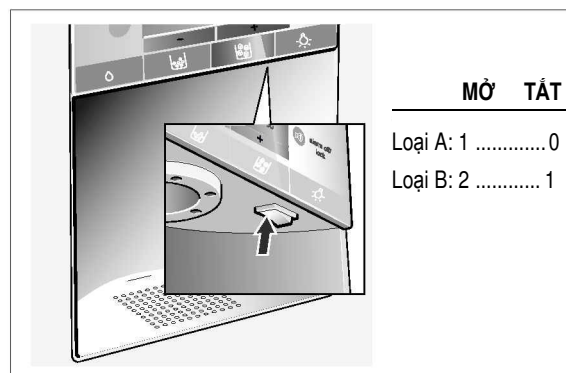
Trước khi gọi cho trung tâm chăm sóc khách hàng:

- Hãy tự kiểm tra xem bạn có thể tự xử lý các lỗi nhỏ dựa theo các hướng dẫn dưới đây không:
 - Cho tủ lạnh chạy chức năng tự kiểm tra (xem chương "Tự kiểm tra thiết bị")
- Bạn sẽ phải thanh toán phí khi gọi đến trung tâm chăm sóc khách hàng xin tư vấn - ngay cả khi thiết bị đang trong thời gian bảo hành!

Sự cố	Nguyên nhân	Cách khắc phục
Nhiệt độ của tủ lạnh chênh lệch khá lớn so với nhiệt độ cài đặt		Trong một số trường hợp, bạn nên tắt thiết bị trong vòng khoảng 5 phút. Nếu nhiệt độ quá cao, đợi một vài giờ và kiểm tra lại nhiệt độ xem có xuống đến mức đã cài đặt hay chưa. Nếu nhiệt độ quá thấp, kiểm tra nhiệt độ lần nữa vào ngày hôm sau.
Bảng điều khiển không hiển thị thông tin	Chưa cắm phích điện vào ổ cắm đúng cách. Cầu dao tổng trong nhà bị cắt.	Kiểm tra xem nguồn điện và cầu chì có đang bật không.
Chữ "E" hiển thị trên bảng điều khiển.	Một bộ phận điện tử bị lỗi.	Gọi cho trung tâm chăm sóc khách hàng.
Âm thanh tín hiệu cảnh báo và đèn hiển thị nhiệt độ trong ngăn đông lạnh nhấp nháy.	Ngăn đá không đủ lạnh! Thực phẩm đông lạnh không được bảo quản tốt! • Lỗ thông gió bị che khuất. • Cửa ngăn đá đang mở. • Bạn đặt quá nhiều thực phẩm vào ngăn đá cùng một lúc.	Nhấn nút "alarm off/lock" để tắt tín hiệu cảnh báo và tắt hiển thị nhấp nháy. Nhiệt độ cao nhất trong ngăn đá hiển thị trên màn hình nhiệt độ của ngăn đá trong khoảng 10 giây. Lưu ý: Thực phẩm đông lạnh bắt đầu hoặc đã rã đông có thể tái đông nếu thịt và cá dự trữ ở nhiệt độ trên +3 °C không quá 1 ngày hoặc các thực phẩm đông lạnh khác thì trên +3 °C không quá 3 ngày.
Đèn trong tủ lạnh không sáng	Công tắc đèn ngăn lạnh và ngăn đá bị kẹt.	Kiểm tra xem có thể thao tác công tắc dễ dàng không.
	Đèn LED bị hỏng	Xem phần "Đèn"
Thình thoảng, tủ lạnh trở nên hơi ồn trong một khoảng thời gian ngắn	Không phải lỗi!! Tủ lạnh của bạn được thiết kế với tính năng tiết kiệm năng lượng. Trong một số tình huống, chẳng hạn như khi kích hoạt chức năng Super, thiết bị phải hoạt động nhiều hơn trong một khoảng thời gian ngắn, do đó sẽ hơi ồn hơn bình thường.	
Tủ lạnh không lạnh. Đèn trong tủ lạnh không sáng	Mất điện; cầu chì bị ngắt; cắm phích cắm chưa đúng.	Kiểm tra xem nguồn điện và cầu chì có đang bật không.
Tủ lạnh hoạt động nhiều hơn và thời gian làm lạnh lâu hơn.	Cửa tủ lạnh trong trạng thái mở thường xuyên	Không mở cửa tủ lạnh khi không cần thiết
	Đông lạnh lượng thực phẩm tươi quá lớn.	Không nên hoạt động vượt quá dung tích đông lạnh tối đa.
	Lỗ thông gió bị che khuất	Loại bỏ các chướng ngại vật
Nhiệt độ trong ngăn lạnh và ngăn đá quá lạnh	Nhiệt độ cài đặt quá thấp.	Lựa chọn mức nhiệt độ cao hơn một chút (xem phần "Cài đặt nhiệt độ")
Thực phẩm đông lạnh bị đông cứng lại.		Dùng một vật cùn để cạy thực phẩm đông lạnh. Không dùng dao hoặc các vật có đầu nhọn.

Học lấy đá và nước

Lỗi	Nguyên nhân	Cách khắc phục
Dù thời gian hoạt động kéo dài, nhưng không tạo được đá viên	Vòi nước bị khóa.	Mở vòi nước.
	Nguồn cấp nước bị gián đoạn. Áp suất nước quá thấp.	Thông báo cho thợ ống nước
	Bộ làm đá bị ngắt kết nối.	Bật lại bộ làm đá lần nữa (xem phần "Ngắt kết nối học lấy nước và đá, bộ làm đá")
	Đã tắt học lấy nước và đá. "IWD off" sáng trên màn hình hiển thị.	Bật lại học lấy đá và lấy nước lần nữa (xem phần "Tắt học lấy đá và nước").
Dù thời gian hoạt động kéo dài, nhưng không tạo được đá viên	Nhiệt độ ngăn đá không đủ lạnh	Cài đặt nhiệt độ ngăn đá lạnh hơn một chút. (xem phần "Lựa chọn nhiệt độ")
Có đá viên trong ngăn chứa nhưng không lấy được	Đá viên bị đông đặc dính vào nhau.	Tháo và đổ sạch ngăn chứa đá viên.
Đá viên bị kẹt ở đầu ra của ngăn chứa đá viên hoặc ở bộ nghiền đá viên.		Dùng tay tháo ngăn chứa đá viên và vít tải. Dùng một chiếc thìa gỗ để tách các viên đá bị kẹt.
Đá viên còn nhiều nước bên trong, chưa đông cứng hết.	Đá viên bị tan do cúp điện hoặc cửa ngăn đông lạnh đóng không kín.	Tháo bộ tạo đá viên, đổ bỏ và lau khô.
Học lấy nước không hoạt động	Vòi nước bị khóa.	Mở vòi nước.
	Nguồn cấp nước bị gián đoạn. Áp suất nước quá thấp.	Thông báo cho thợ ống nước
Bộ làm đá viên tạo không đủ đá hoặc viên đá bị méo mó.	Chỉ vừa mới bật tủ lạnh hoặc bộ làm đá.	Cần đến 24h mới tạo được đá theo yêu cầu.
	Đã lấy nhiều đá rồi	Cần phải đến 24h, mới tạo lại đủ đá.
	Áp suất nước thấp	Nối thiết bị vào nguồn nước uống quy định (xem phần "Lắp đặt và kết nối thiết bị", "Kết nối nguồn nước")
	Lọc nước bị tắc, bị bít lại hoặc đã qua sử dụng	Thay bộ lọc nước
Ngưng tụ hơi nước ở học lấy đá và lấy nước	Môi trường quá ẩm.	Bật bộ gia nhiệt phụ gắn ở học lấy đá và lấy nước (tùy theo dòng sản phẩm). Để bật bộ gia nhiệt, nhấn "ON" (tùy theo dòng sản phẩm). Để tắt, nhấn "OFF" .



Tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị của bạn có chương trình tự kiểm tra tự động để cho bạn biết nguyên nhân sự cố nào phải cần đến sự hỗ trợ của trung tâm chăm sóc khách hàng.

Khởi động chức năng tự kiểm tra

- Tắt thiết bị và đợi 5 phút.
- Bật thiết bị trở lại.
- Nhấn đồng thời nút "select" và "options" trong khoảng 5 giây.

Chương trình tự kiểm tra sẽ bắt đầu. Nếu "E .." hiển thị trên màn hình, thiết bị đã bị lỗi. Nếu tình trạng này xảy ra, hãy liên hệ trung tâm chăm sóc khách hàng.

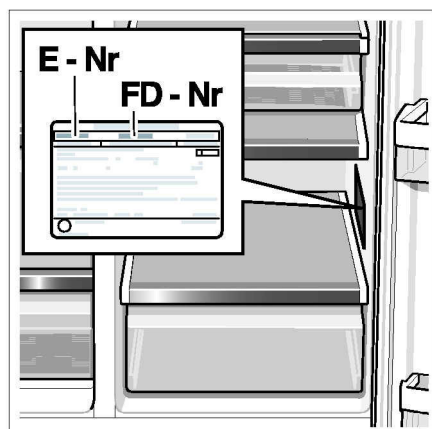
Kết thúc quá trình tự kiểm tra

- Nhấn nút "select" và "options" lần nữa trong khoảng 5 giây.

Trung tâm chăm sóc khách hàng

Bạn có thể tìm lấy danh sách các trung tâm chăm sóc khách hàng ở địa phương trong danh bạ điện thoại hoặc trong trang phụ lục có ghi rõ trung tâm chăm sóc khách hàng. Khi gọi cho trung tâm chăm sóc khách hàng, vui lòng ghi rõ mã số máy (E-Nr) và mã lô sản xuất (FD).

Bạn có thể tìm thấy thông tin này trên bảng thông số kỹ thuật.



Xem trước mã số máy và mã lô sản xuất trước khi liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng. Điều này sẽ giúp bạn tiết kiệm chi phí do tránh được các cuộc gọi không cần thiết.